TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/11/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Đạm

2/ Ông Lê Văn Ký

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Ch - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Chỗ ở: Số nhà 07 đường T, phố A, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Hữu Đ- Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt anh Đ; vắng mặt chị Ch (Chị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 9 năm 2018, bản tự khai, biên bản hoà giải và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đào Thị Ch trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Hữu Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới và được Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04 tháng 3 năm 2014. Sau khi cưới vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi chửi nhau. Chị Ch và anh Đ đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay và không còn quan hệ gì về tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Định.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu: Hoàng Hữu Anh T, sinh ngày 11/5/2015. Hiện nay cháu khoẻ mạnh bình thường và đang ở với chị Ch. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh Đcấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà, bị đơn anh Hoàng Hữu Đtrình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Đào Thị Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới và được Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04 tháng 3 năm 2014. Sau khi kết hôn anh và chị Ch chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh và mẹ vợ xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Anh và chị Ch đã sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2018 đến nay và không còn quan hệ gì về tình cảm. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hoà giải được, nay chị Ch xin ly hôn nguyện vọng của anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý và xin được ly hôn chị Ch. Đề nghị Toà xem xét giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu: Hoàng Hữu Anh T, sinh ngày 11/5/2015. Hiện nay cháu khoẻ mạnh bình thường và đang ở với chị Ch. Nếu ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh làm nghề cơ khí ở nhà thu nhập từ 10 đến 20 triệu đồng/tháng.

- Về tài sản: Anh Đkhông yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh Đgiữ nguyên toàn bộ quan điểm của mình, chị Đào Thị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đào Thị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt chị Ch.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Thị Ch và anh Hoàng Hữu Đkết hôn năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm những điều cấm của Luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Chị Ch và anh Đđều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2018, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau từ tháng 5/2018, anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều xin được ly hôn. Theo đơn xin xét xử vắng mặt chị Ch vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Đ, anh Đxin được thuận tình ly hôn. Toà án đã tiến hành hoà giải mong anh chị đoàn tụ, nhưng quan điểm của chị Ch và anh Đvẫn xin được ly hôn.

Xét thấy: Việc chị Ch và anh Đxin thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy Đcủa pháp luât. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật HN&GĐ xử Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Ch và anh Hoàng Hữu Đlà phù hợp pháp luật.

[3] Về con: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu:

Hoàng Hữu Anh T, sinh ngày 11/5/2015.

Nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị Ch và anh Đlà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh T. Nguyện vọng được nuôi con của anh và chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên.

Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Anh T được hơn 3 tuổi, cả anh và chị đều thừa nhận hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị Ch. Anh Đcho rằng anh muốn nuôi dưỡng con vì nhà anh neo người, bố mẹ mất sớm chỉ còn một mình anh. Chị Ch cho rằng từ nhỏ đến nay cháu vẫn ở với chị, nguyện vọng của chị thiết tha xin được nuôi con vì cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Ngoài ra anh Đkhai anh có thu nhập từ 10 đến 20 triệu đồng/tháng nhưng anh không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh về mức thu nhập.

Xét thấy, không cần phải làm xáo trộn việc nuôi dưỡng con và hiện nay cháu Anh T còn nhỏ nên cần giao cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc sẽ tốt và đảm bảo hơn về tâm sinh lý của cháu. Hơn nữa, chị Ch hiện đang làm Tổ trưởng tại phân xưởng sản xuất của công ty TNHH sản xuất vôi lân Thành Lợi, có mức thu nhập ổn

định là 8.500.000 đồng/tháng. Nên cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HNGĐ giao cháu Anh T cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ch không yêu cầu anh Đcấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị và hiện nay mức thu nhập của chị cũng đủ để sinh hoạt và nuôi con, nên không buộc anh Đphải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Chị Ch và anh Đkhông yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đào Thị Ch là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị Ch phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy Đvề án phí Toà án.

1. Về hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Ch và anh Hoàng Hữu Đ.

2. Về nuôi con chung: Công nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu:

Hoàng Hữu Anh T - Sinh ngày 11 tháng 5 năm 2015.

2.1. Giao con chung Hoàng Hữu Anh T cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Đkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch.

2.3. Anh Đcó quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Ch và anh Đkhông yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Ch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000258 ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị Ch đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đtại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy Đtại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ch và anh Đcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, đối với anh Đkể từ ngày tuyên án; đối với chị Ch kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hà Trung
- Thi hành án dân sự
- UBND xã Hà Châu (ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn